

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HSST.
Ngày 19/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Th Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 19/07/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 08/07/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Bờm), sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk cũ nay Thộc tỉnh Đắk Nông; nơi thường trú: Thôn 12, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1968 và con bà Vũ Thị L, sinh năm 1971; vợ Nguyễn Bích H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm từ ngày 20/3/2024, đến ngày 28/3/2024 chuyển tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trịnh Viết Th, sinh năm 1976 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2/ Ông Tống Duy Đ, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

1/ Anh Tổng Duy T, sinh năm 2000 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/3/2024, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định lừa mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn Kh để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên sau đó H đến nhà anh Kh, trú tại thôn 9, xã Tâm Thắng, hỏi mượn xe mô tô để đi khám bệnh tại Bệnh viện đa Kh Vùng Tây Nguyên, anh Kh đồng ý và giao xe mô tô biên kiểm soát (BKS): 48D1-094.58, hiệu Honda Future cùng giấy tờ xe mang tên Trần Thị Bạch C (đứng tên Đ ký xe mô tô) cho H mượn. Sau khi mượn được xe của anh Kh, H điều khiển xe mô tô trên đến Công ty TNHH MTV xe máy Phúc (sau đây gọi tắt là Công ty xe máy Phúc), tại số nhà 195-282, quốc lộ 14, thôn 3, xã T bán cho anh Trịnh Việt Th là chủ Công ty với giá 8.000.000 đồng. Sau khi hai bên ký vào giấy mua bán xe, anh Th thanh toán tiền mua xe bằng hình thức chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng vào số T khoản 100875803638, mở tại ngân hàng Vietinbank do H đứng tên chủ T khoản. Lúc này anh Nguyễn Văn H là bạn của H đang làm việc tại Công ty xe máy Phúc, thấy H đã bán xe nên anh H chủ động nói với H là cho H mượn xe đi về, chiều trả xe cho anh H nhưng H không mượn, sau đó H đi ra quán gần đó uống cà phê. Trong lúc uống cà phê H nảy sinh ý định lừa mượn xe của anh H bán lấy tiền tiêu xài nên H quay lại Công ty xe máy Phúc mượn xe anh H để đi về thì anh H đồng ý và giao xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM cho H mượn, H hỏi giấy tờ xe thì anh H nói giấy tờ xe để ở nhà. Mượn được xe anh H, H chạy xe đến quán cà phê gần đó uống cà phê và nhắn tin cho anh Tổng Duy Đ, (trú tại: thôn 10, xã T, huyện C) qua ứng dụng Messenger Facebook hỏi anh Đ mua xe không, vì trước đó anh Đ hỏi H mua xe để đi làm. Lúc này anh Đ không ở nhà nên anh Đ bảo H đưa xe tới nhà anh Đ để nhờ em trai anh Đ là Tổng Duy T kiểm tra xe. H điều khiển xe đến nhà anh Đ và gặp anh T, sau khi anh T kiểm tra xe và báo lại kết quả kiểm tra cho anh Đ thì anh Đ đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng và chuyển khoản vào số T khoản của H số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó H đi rút toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng, (trong đó 8.000.000 đồng bán xe anh Kh và 2.000.000 đồng) bán xe anh H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19/3/2024, anh Kh và anh H biết H đã bán xe của mình nên làm đơn trình báo với Công an huyện Cư Jút về hành vi lừa đảo của H. Ngày 20/3/2024 H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra Yêu cầu định giá T sản số 394, định giá giá trị T sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 16/3/2024 gồm: 01 xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future và 01 xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM.

Kết luận định giá T sản số: 17/KL – HĐĐGTS, ngày 23/3/2024 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận:

+ 01 xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future, màu đen xám vàng trị giá 8.333.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM, màu xanh trị giá 2.233.000 đồng. Tổng giá trị T sản là 10.566.000 đồng.

Về Th giữ vật chứng: Cơ quan điều tra đã Th giữ những vật chứng sau:

+ 01 xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future, màu đen xám vàng;
+ 01 xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM, màu xanh;
+ 01 giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số 007435, biển số 48D1-094.58, tên chủ xe Trần Thị Bạch C.

+ 01 Giấy chứng nhận Đ ký xe mô tô, xe máy số 0057581, biển số 47H2-9338, tên chủ xe Nguyễn Thị Th.

Tại Bản Cáo trạng số 31/CTr-VKS-CJ ngày 14/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/03/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 BLHS; điểm a, b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

+ Trả lại xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số A 0057581 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future và giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số 007435 cho anh Nguyễn Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Kh và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại T sản chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Viết Th và anh Tống Duy Đ đã được gia đình bị cáo bồi thường nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên tại thôn 9, xã T, huyện C Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Kh 01 xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future rồi bán xe cho anh Trịnh Viết Th, trú tại: thôn 3, xã T, huyện Cư Jút với giá 8.000.000 đồng. Cùng ngày, tại thôn 3, xã Tâm Thắng bị cáo H tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM rồi bán xe cho anh Tổng Duy Đ, trú tại: thôn 10, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán 02 xe mô tô trên H tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô BKS: 48D1-094.58 trị giá 8.333.000 đồng, xe mô tô BKS: 47H2-9338 trị giá 2.233.000 đồng. Tổng giá trị T sản bị cáo chiếm đoạt là 10.566.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Điều 174 Tội lừa đảo chiếm đoạt T sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a)... ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo chiếm đoạt T sản của người khác là phạm pháp. Nhưng để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối, trái pháp luật nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản của bị hại sau đó bán các T sản chiếm đoạt để tiêu xài cho cá nhân. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Viết Th và anh Tổng Duy Đ. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại đã nhận lại T sản chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo có đủ

điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Đối với anh Trịnh Viết Th và anh Tống Duy Đ là những người mua xe của Nguyễn Văn H bán nhưng do anh Th và anh Đ không biết đây là T sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số 007435 là T sản của bà Trần Thị Bạch C, sinh năm: 1959, Trú tại: TDP 6, thị trấn E, huyện C, năm 2021 bà C đã bán chiếc xe trên cho ông Vũ Ngọc Bắc, sinh năm: 1975, trú tại: TDP 6, thị trấn E, huyện C, năm 2022 ông B bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Kh.

Đối với xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số A 0057581 là T sản của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1980, trú tại: thôn 10, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút. Năm 2013 chị Th đã cho em trai là anh Nguyễn Văn H, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột của chị Th và anh H) và chị Nguyễn Thị Th (chị gái của anh H và chị Th) cũng thừa nhận chiếc xe mô tô BKS: 47H2-9338 là của chị Th tặng cho Nguyễn Văn H nên HĐXX có căn cứ xác định xe mô tô BKS: 47H2-9338 là chủ sở hữu là Nguyễn Văn H.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 BLHS; điểm a, b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số A 0057581 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số 007435 cho anh Nguyễn Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Kh và anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Viết Th và anh Tống Duy Đ không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[11]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế và không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Bờm) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T sản*”.

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/03/2024).

[2]. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại xe mô tô BKS: 47H2-9338, nhãn hiệu DRUM và giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số A 0057581 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48D1-094.58, hiệu Honda Future và Giấy Đ ký xe mô tô, xe máy số 007435 cho anh Nguyễn Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Viết Th và anh Tống Duy Đ không yêu cầu bồi thường.

[4]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Bá Luân

